

THÔNG BÁO

Kết quả phúc khảo bài thi kết thúc học phần học kỳ II năm học 2024 - 2025

Thực hiện Thông báo số 1112/TB-ĐHSP ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc phúc khảo bài thi kết thúc học phần Học kỳ II năm học 2024 - 2025 đối với các lớp bậc đại học hình thức đào tạo chính quy của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Phòng Khảo thí - Bảo đảm chất lượng đã tiến hành tiếp nhận và xử lý các yêu cầu phúc khảo bài thi kết thúc học phần học kỳ II năm học 2024 - 2025 của sinh viên (Kết quả phúc khảo theo danh sách đính kèm).

Nhà trường thông báo kết quả phúc khảo bài thi nêu trên cho sinh viên được biết. Sinh viên có kiến nghị gì về kết quả phúc khảo vui lòng liên hệ Phòng Khảo thí - Bảo đảm chất lượng trước ngày 29/8/2025.

Đề nghị Lãnh đạo các khoa, cố vấn học tập các lớp thông báo cho sinh viên được biết để thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các Khoa (để thực hiện);
- Phó Hiệu trưởng Phan Đức Tuấn (để b/c);
- Lưu: VT, KT-BĐCL.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - BĐCL
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



TS. Phan Thị Hoa

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ II, Năm học 2024 - 2025

(Kèm Thông báo số: 1351/TB-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm-ĐHĐN)

STT	Họ và Tên	Lớp SH	Học phần phúc khảo	Nhóm thi	Điểm thi PK	Điểm chấm PK	Điểm thay đổi
1	Trần Văn Hưng	23SGC	Hiến pháp và định chế chính trị ở Việt Nam	1	6.3	6.3	0.0
2	Thái Thị Hải Yên	22SCD	Những vấn đề cơ bản về Đoàn, Đội và phong trào thanh niên	1	8.0	8.0	0.0
3	Nguyễn Thái Ninh An	23SAN	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	1	7.5	8.5	1.0
4	Hồ Khánh Linh	23SAN	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	1	8.5	9.0	0.5
5	Võ Lâm Thư	24STH4	Cơ sở Toán học 2 của việc dạy học toán tiểu học	7	7.5	7.5	0.0
6	Nguyễn Thị Phương Thảo	24STH7	Cơ sở Toán học 2 của việc dạy học toán tiểu học	7	5.0	5.0	0.0
7	Nguyễn Thị Phương Anh	24STC1	Cơ sở Khoa học Tự nhiên và xã hội 1 ở tiểu học	1	6.5	7.5	1.0
8	Phạm Thanh Thảo	24STC1	Lập trình Scratch	1	5.0	5.0	0.0
9	Nguyễn Trường Đăng Nguyên	23SHH	Các hợp chất tạp chức và cao phân tử	1	7.5	8.0	0.5
10	Phan Thị Thúy Trinh	21CHD	Cơ sở lý thuyết hóa vô cơ	2	2.8	2.8	0.0
11	Lê Ngọc Tâm	23SHH	Điện hóa học	1	7.5	7.5	0.0
12	Nguyễn Thị Thúy Vy	22SHH	Hóa lượng tử	1	1.5	1.5	0.0
13	Đinh Minh Tâm	22SHH	Hóa lý trong trường phổ thông	1	8.0	8.3	0.3
14	Lê Ngọc Tâm	23SHH	Hóa lý trong trường phổ thông	1	6.8	6.8	0.0
15	Bùi Thị Vĩnh Linh	23SKT1	Lý luận dạy học Khoa học tự nhiên	1	4.0	4.5	0.5
16	Đinh Thị Mỹ Dung	23SKT1	Lý luận dạy học Khoa học tự nhiên	2	6.5	7.0	0.5
17	Lê Ngọc Tâm	23SHH	Lý luận dạy học môn hóa học	1	7.5	7.5	0.0
18	Đinh Thị Mỹ Dung	23SKT1	Nhiệt học và quang học	1	3.5	3.5	0.0
19	Dương Thị Hoài Lê	23SKT1	Nhiệt học và quang học	1	7.0	7.5	0.5



2

STT	Họ và Tên	Lớp SH	Học phần phúc khảo	Nhóm thi	Điểm thi PK	Điểm chấm PK	Điểm thay đổi
20	Đặng Thị Bích Trâm	23SKT2	Phương pháp NCKH chuyên ngành Khoa học tự nhiên	2	8.5	8.5	0.0
21	Lưu Nguyễn Bình An	22SKT2	Cơ, sóng cơ và thiên văn	1	2.0	2.0	0.0
22	Hà Phương Thùy	22SVL	Nhiệt học	1	3.0	3.5	0.5
23	Dương Văn Hiếu	22SVL	Vật lí nguyên tử và hạt nhân	1	7.3	7.3	0.0
24	Trần Thị Khánh Linh	24CTM	Trắc địa và bản đồ học	1	4.0	5.0	1.0
25	Phạm Nhật Sương	24SLD1	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	1	6.0	6.0	0.0
26	Phạm Nhật Sương	24SLD1	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại	2	7.0	7.0	0.0
27	Nguyễn Văn Tây	23CVNH1	Phát triển du lịch bền vững	1	4.9	4.9	0.0
28	Đỗ Mai Uyên	23SLS	Quá trình xác lập và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam	1	1.0	1.0	0.0
29	Đoàn Minh Đức	22CVNH1	Quản trị kinh doanh lễ hành	1	6.5	6.5	0.0
30	Phạm Thị Yến Ny	22CVNH1	Quản trị kinh doanh lễ hành	1	6.6	6.6	0.0
31	Nguyễn Phạm Khánh My	22CVNH1	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	1	3.8	3.8	0.0
32	Lê Trần Đức Hoàng	23ST2	Giáo dục học	1	7.0	7.0	0.0
33	Đoàn Trương Hoàng Hào	24SKT2	Giáo dục học	4	8.0	8.0	0.0
34	Trần Gia Huy	24SKT2	Giáo dục học	4	5.0	5.0	0.0
35	Nguyễn Thị Thu Huệ	24SCD	Giáo dục học	11	3.0	3.0	0.0
36	Lê Mỹ Duyên	22CTXH	Quản trị ngành công tác xã hội	1	6.0	6.5	0.5
37	Mai Phạm Việt Hùng	22CTL	Tâm bệnh học	1	4.0	4.0	0.0
38	Mai Phạm Việt Hùng	22CTL	Tâm lý học pháp lý	2	8.5	8.5	0.0
39	Nguyễn Hữu Thành	22ST2	Đại số đại cương	1	5.5	6.5	1.0
40	Alăng Thị Tuyết	24ST2	Đại số đại cương	2	6.0	6.5	0.5
41	Huỳnh Viêt Thắng	24ST2	Đại số đại cương	2	7.0	7.5	0.5
42	Nguyễn Thị Anh Thư	24ST2	Đại số đại cương	2	5.0	5.0	0.0
43	Nguyễn Thị Thanh Ngân	24ST2	Đại số đại cương	2	7.5	8.0	0.5
44	Trần Ngọc Thủy Tiên	24SNV1	Thi pháp văn học dân gian	1	5.5	6.5	1.0
45	Lâm Thị Thùy Dung	22CNTTC	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2.0	2.0	0.0

STT	Họ và Tên	Lớp SH	Học phần phúc khảo	Nhóm thi	Điểm thi PK	Điểm chấm PK	Điểm thay đổi
46	Ngô Trần Khánh Phương	22CNTTC	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1	3.0	3.0	0.0
47	Nguyễn Quang Huy	22SAN	Tư tưởng Hồ Chí Minh	14	5.0	5.0	0.0
48	Trần Bảo Gia Vy	22SAN	Tư tưởng Hồ Chí Minh	14	5.0	5.0	0.0
49	Nguyễn Lê Khánh Dược	22SNV2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	16	6.0	6.0	0.0
50	Hồ Thị Sen	22SNV2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	17	6.5	6.5	0.0
51	Trần Lê Khánh Vi	22CVH	Tư tưởng Hồ Chí Minh	19	5.0	5.0	0.0
52	Phạm Thị Hải Yến	22CBC2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	22	7.0	7.0	0.0
53	Phạm Khánh Hương	22SLS	Tư tưởng Hồ Chí Minh	22	7.0	7.0	0.0
54	Trần Thị Hoài Ly	22SLS	Tư tưởng Hồ Chí Minh	22	6.0	6.0	0.0
55	Nguyễn Thị Tường Vy	22CVNH2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	25	3.0	3.0	0.0
56	Nguyễn Minh Huy	22SDL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	28	3.0	3.0	0.0
57	Nguyễn Văn Huy	22SDL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	28	1.0	1.0	0.0
58	Trần Nguyễn Đức Hòa	23SDL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	29	6.5	6.5	0.0
59	Phan Thị Kim Oanh	22CDDL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30	6.5	6.5	0.0
60	Nguyễn Duy Chiến	22CTL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30	2.0	2.0	0.0
61	Mai Phạm Việt Hùng	22CTL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	4.0	4.0	0.0
62	Lê Thị Ánh Minh	23CTL2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	5.0	5.0	0.0
63	Đặng Thị Thu Hoài	22STH5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	34	8.0	8.0	0.0
64	Nguyễn Hà Vy	22STH3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	38	4.0	4.0	0.0
65	Nguyễn Trường Đăng Nguyên	23SHH	Chủ nghĩa xã hội khoa học	8	8.0	8.0	0.0
66	Đặng Thị Bích Trâm	23SKT2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	11	7.5	7.5	0.0
67	Phan Thị Thùy Diễm	23CBC1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	19	3.0	3.0	0.0
68	Lê Thị Hương	23SDL	Chủ nghĩa xã hội khoa học	27	5.0	5.0	0.0
69	Huỳnh Thị Thanh	23STH1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	38	7.0	7.0	0.0
70	Trần Thị Quỳnh	23STH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	38	6.5	6.5	0.0
71	Đàm Minh Hiếu	23SGT	Chủ nghĩa xã hội khoa học	47	5.0	5.0	0.0

STT	Họ và Tên	Lớp SH	Học phần phúc khảo	Nhóm thi	Điểm thi PK	Điểm chấm PK	Điểm thay đổi
72	Lê Thị Thìn	23SGT	Chủ nghĩa xã hội khoa học	48	1.0	1.0	0.0
73	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	24CKDL	Triết học Mác - Lênin	3	5.0	5.0	0.0
74	Nguyễn Bạch Dương	24SHH	Triết học Mác - Lênin	8	5.0	5.0	0.0
75	Thành Dương Châu Đoan	24SKT1	Triết học Mác - Lênin	10	5.5	5.5	0.0
76	Vũ Đỗ Hương Giang	24SKT2	Triết học Mác - Lênin	10	4.0	4.0	0.0
77	Võ Thị Thu Hằng	24SKT2	Triết học Mác - Lênin	10	3.0	3.0	0.0
78	Đoàn Trương Hoàng Hảo	24SKT2	Triết học Mác - Lênin	10	5.5	5.5	0.0
79	Nguyễn Thị Thu Hiền	24SKT2	Triết học Mác - Lênin	10	4.5	4.5	0.0
80	Trần Gia Huy	24SKT2	Triết học Mác - Lênin	10	3.0	3.0	0.0
81	Nguyễn Viết Nhân	24SKT1	Triết học Mác - Lênin	11	1.0	1.0	0.0
82	Trần Thị Khánh Linh	24CTM	Triết học Mác - Lênin	12	3.5	3.5	0.0
83	Trần Minh Khoa	24CLS	Triết học Mác - Lênin	28	1.0	1.0	0.0
84	Trần Công Nguyên Khánh	24CDDL	Triết học Mác - Lênin	31	2.5	2.5	0.0
85	Phạm Minh Thư	24CDDL	Triết học Mác - Lênin	32	1.0	1.0	0.0
86	Nguyễn Tăng Quỳnh Như	24STC1	Triết học Mác - Lênin	43	6.0	6.0	0.0

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - BDCL

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



TS. Phan Thị Hoa